

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2021/HS-ST
Ngày 27 tháng 8 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Sỹ Quý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Tính
Ông Đào Văn Kiểm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Chu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 70/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 19/4/1977, tại huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 27A, phố H, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc O, sinh năm 1945 và bà: D Thị H, sinh năm 1948; có vợ: Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1982; con: Có 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 111/ST-HS ngày 07/8/2002, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt bị cáo N 30 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án;

Tại Bản án số 99/HS-ST ngày 24/5/2006, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt bị cáo N 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản trộm cắp là 840.000đ), bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án;

Tại Bản án số 187/HS-ST ngày 27/9/2007, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt bị cáo N 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản trộm cắp là 240.000đ), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Qua xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì không tìm thấy hồ sơ;

Tại Bản án số 53/HS-ST ngày 18/3/2009 Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt bị cáo Nam 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản trộm cắp là 360.000đ), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Qua xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì xác định không tìm thấy hồ sơ lưu trữ về việc thi hành án phí của bị cáo;

Tại Bản án số 69/HS-ST ngày 18/5/2010 Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt bị cáo N 8 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, ra trại ngày 15/7/2016;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 27/4/2021 đến ngày 29/4/2021 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Bị hại: Anh Vũ Quang D, sinh năm 1980;

Hộ khẩu thường trú: Tổ 8, phố Bạch Hạc, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do phát hiện vợ mình là Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1982 có quan hệ bất chính với anh Vũ Quang D, sinh năm 1980, HKTT tổ 8, phố B, phường B, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nên ngày 18/4/2021, Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1977, HKTT tại tổ 27A, phố H, phường T, thành phố Việt Trì đã gọi từ số điện thoại 0985880661 lắp trong chiếc điện thoại SAMSUNG, màu đen của N đến số điện thoại 0978590335 của D, hẹn D đến quán bia của chị Nguyễn Thị Tuyết C, sinh năm 1989, tại tổ 14, phố Ha, phường T, thành phố Việt Trì để giải quyết sự việc. Khoảng 19 giờ cùng ngày, anh D và vợ là chị Trần Thị D, sinh năm 1984 đến điểm hẹn gặp N, N yêu cầu chị D ngồi ngoài quán bia chờ, còn bắt anh D đi ra phía sau quán bia cùng với N để hỏi về chuyện quan hệ với vợ mình. N tra hỏi và tát anh D một cái, anh D đã thú nhận có quan hệ tình dục với chị T là vợ của N 03 lần. Sau khi D thú nhận, N mắng chửi anh D và đe dọa sẽ đánh vợ con anh D đồng thời yêu cầu anh D phải đền bù danh dự và tinh thần cho N. Anh D nói sẽ đưa cho N 7.000.000đ, Nam đồng ý. D đã quay ra gặp chị D1 để lấy tiền thì chỉ có 5.000.000đ nên D cầm vào đưa cho N và hẹn ngày hôm sau đưa nốt 2.000.000đ còn lại. Tối ngày 19/4/2021, chị D1 một mình cầm nốt 2.000.000đ đến quán bia của chị C, gặp và đưa cho N.

Ngày 21/4/2021 N tiếp tục gọi điện yêu cầu anh D đến quán bia gặp N. Khoảng 20 giờ ngày 21/4/2021, anh D đến quán bia gặp N. Tại đây, N dùng lời lẽ đe dọa, uy hiếp sẽ đến tận nhà đánh vợ con anh D nếu không tiếp tục bồi thường tổn

thất tinh thần cho Nam, anh D sợ hãi xin N tha thứ, N yêu cầu anh D phải đưa cho mình tổng số tiền là 30.000.000đ và phải đưa đủ trong vòng 5 ngày.

Ngày 26/4/2021 do không thấy anh D liên hệ để đưa tiền như đã hẹn nên N đi một mình đến nhà D, do sợ hãi nên anh D bảo chị D1 ra gặp N để bảo với N anh D không có nhà. Bực tức vì không gặp được anh D nên N đã gọi điện thoại cho anh D đe dọa sẽ giết cả nhà anh D và nói cho hàng xóm nhà anh D biết về việc anh D có quan hệ bất chính với vợ của N. Anh D nói với N mới lo được 10.000.000đ và hẹn sáng hôm sau sẽ gặp N nên N đi về nhà.

Do lo sợ nên khoảng 10 giờ ngày 27/4/2021, anh D đi một mình đến quán bia của chị C, gặp và đưa cho N số tiền 15.000.000đ, sau đó xin N dừng việc uy hiếp gia đình anh. N cầm tiền và tiếp tục bắt D phải đưa nốt cho N số tiền 8.000.000đ còn lại nếu không sẽ tiếp tục đánh anh D và vợ con anh D. Do lo sợ nên ngay sau đó anh D đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì trình báo.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với N, thu giữ số tiền 22.000.000đ, 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, số imei 1: 352987108480569, số imei 2: 352988108480567, kèm sim số 0965880661 đã qua sử dụng của N là vật chứng của vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hoàng N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 89/CT-VKS-VT ngày 11/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng N về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”, xử phạt bị cáo Nam tù 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2021.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và án phí: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Hoàng N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy màu đen, số imei 1: 352987108480569, số imei 2: 352988108480567.

Tịch thu để tiêu hủy của bị cáo Nguyễn Hoàng N: 01 sim điện thoại di động số 0965880661.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì đã thu giữ số tiền của bị cáo chiếm đoạt và trả lại cho bị hại, đề nghị xác nhận là hợp pháp.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất ăn năn, hối cải; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa công khai hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội khẩn cấp; lời khai của bị hại; người làm chứng; vật chứng vụ án...Như vậy, đã có đủ cơ sở để khẳng định: Từ ngày 18/4/2021 đến ngày 27/4/2021, tại quán bán bia của chị Nguyễn Thị Tuyết C, thuộc tổ 14, phố H, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, tại nhà ở của anh Vũ Quang D thuộc tổ 8, phố B, phường B, thành phố Việt Trì, bị cáo Nguyễn Hoàng N đã nhiều lần thực hiện hành vi trực tiếp và điện thoại, nhắn tin đe dọa, uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt của anh Vũ Quang D số tiền 30.000.000đ. Tuy nhiên, khi mới chiếm đoạt được số tiền 22.000.000đ từ anh D, Nam đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì phát hiện, bắt giữ. Số tiền chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự, điều luật quy định.

Khoản 1. “Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

Xét thấy vụ án thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo phải bị xử phạt nghiêm minh trước pháp

luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có thể giáo dục, cải tạo riêng đôi với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Nhân thân bị cáo là xấu: Đã 5 lần bị Tòa án xét xử về các tội Vận chuyển trái phép chất ma túy; Trộm cắp tài sản; Mua bán trái phép chất ma túy. Mặc dù đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật và khó cải tạo để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Việc phạm tội của bị cáo cũng do bị hại có lỗi một phần gây nên, đó là bị hại và vợ bị cáo có quan hệ yêu đương nam nữ và có quan hệ tình dục với nhau. Nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Nên khi quyết định hình phạt xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần là phù hợp.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 170 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Quá trình điều tra xác định bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với chị Nguyễn Thị Tuyết C là chủ quán bia, chị Nguyễn Thị Phương T vợ của bị cáo N (Bán hàng gần quán bia của chị C có biết những lần bị cáo N đến quán bia của chị C gặp D), anh Trần Văn K, sinh năm 1975 trú tại khu 1, phường T, thành phố Việt Trì, Phú Thọ là người cùng uống bia với bị cáo N ngày 27/4/2021 tại quán chị C. Quá trình điều tra xác định chị C, chị T, anh K hoàn toàn không biết việc N đe dọa và cầm tiền của anh D, bị cáo N cũng không bàn bạc hay nói chuyện này cho chị T, anh K, chị C biết nên không đặt ra xem xét là phù hợp.

Quá trình điều tra xác định năm 2018 bị cáo N kết hôn với chị T, cũng trong thời gian này cả hai đều phát hiện mình có HIV và cùng đi điều trị thuốc ARV tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Phú Thọ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì đã tiến hành cho anh D đi xét nghiệm HIV, kết quả xét nghiệm của anh D “âm tính”. Mặt khác, việc chị T quan hệ tình dục với anh D nhằm thỏa mãn nhu cầu sinh lý khi cả hai đều có tình cảm với nhau chứ không có mục đích lây truyền HIV cho anh D nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] *Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp*:

Cần xác nhận ngày 16/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì đã trả lại cho bị hại anh Vũ Quang D số tiền 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) là hợp pháp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy màu đen, số imei 1: 352987108480569, số imei 2: 352988108480567 thu giữ của bị cáo, quá trình phạm tội bị cáo có dùng điện thoại để gọi điện và nhắn tin đe dọa đối với bị hại, nên xác

định đây là phương tiện liên lạc khi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung vào quỹ nhà nước.

Đối với 01 sim điện thoại trong điện thoại thu giữ của bị cáo không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[5] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[2] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 4 năm 2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Xác nhận ngày 16/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã trả lại cho bị hại anh Vũ Quang D số tiền 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) là hợp pháp.

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Hoàng N để nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy màu đen, số imei 1: 352987108480569, số imei 2: 352988108480567,.

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Hoàng N để tiêu hủy: 01 sim điện thoại di động số 0965880661.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/8/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ).

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Công an thành phố Việt Trì;
- Cơ quan THA hình sự Công an Tp. Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- UBND phường Thọ Sơn, Tp. Việt Trì;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Sỹ Quý

